

# **ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

## **DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC**

### **A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC**

- 1. Tên môn học (tiếng Việt) : DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC**
- 2. Tên môn học (tiếng Anh) : INTRODUCTION TO LINGUISTICS**
- 3. Mã số môn học : ELI307**
- 4. Trình độ đào tạo : Đại học**
- 5. Ngành đào tạo áp dụng : Ngôn ngữ Anh**
- 6. Số tín chỉ : 02**
  - Lý thuyết : 01 TC
  - Thảo luận và bài tập : 01 TC
  - Thực hành : 00
  - Khác (ghi cụ thể) : Tự học, bài tập cá nhân và bài tập nhóm
- 7. Phân bổ thời gian :**
  - Tại giảng đường : 25 tiết
  - Trực tuyến : 05 tiết
  - Tự học : 70 giờ
- 8. Khoa quản lý môn học : Khoa Ngoại Ngữ**
- 9. Môn học trước : Không**
- 10. Mô tả môn học**

Môn học trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về ngôn ngữ học làm cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về ngoại ngữ và sử dụng ngôn ngữ có hiệu quả hơn trong học tập và thực tiễn công việc. Bên cạnh đó, môn học còn giúp sinh viên nắm được tri thức cơ bản về bản chất, chức năng bản thể và nguồn gốc của ngôn ngữ, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy... cũng như kiến thức nền về ngữ âm, từ vựng-ngữ nghĩa, ngữ pháp, ngữ dụng và văn tự của ngôn ngữ.

### **11. Yêu cầu môn học**

- Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập.

- Sinh viên phải đọc trước tài liệu theo yêu cầu của giảng viên, đồng thời tìm đọc thêm các tài liệu có liên quan ở thư viện và trên Internet.
- Sinh viên cần rèn luyện kỹ năng thường xuyên và liên tục, vận dụng các kiến thức đã học trên lớp vào tất cả các bài tập thực hành.
- Sinh viên cần tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài cũng như tham gia thảo luận làm bài tập nhóm và nghiêm túc thực hiện các bài tập cá nhân.
- Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tự học theo chỉ định của giảng viên để có thể nắm vững các kiến thức.
- Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 nếu không có đơn xin phép có lý do chính đáng được chấp nhận.

## **12. Học liệu của môn học**

### **12.1. Giáo trình**

[1] Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên). (2014). *Dẫn luận ngôn ngữ học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

### **12.2. Tài liệu tham khảo**

[2] Lưu Hớn Vũ. (2021). *Dẫn luận ngôn ngữ học*. Tp.HCM: Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM.

[3] Mai Ngọc Chừ (chủ biên). (2011). *Nhập môn Ngôn ngữ học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

## **B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC**

### **Các thành phần đánh giá môn học**

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>Phương thức đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	10%
	A.1.2. Bài tập nhóm	20%
	A.1.3. Kiểm tra giữa kỳ	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	50%

## **C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY**

## Nội dung giảng dạy chi tiết

### **CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ NGÔN NGỮ VÀ NGÔN NGỮ HỌC**

#### **1.1. Đại cương về ngôn ngữ**

##### **1.1.1. Ngôn ngữ là gì?**

##### **1.1.2. Ngôn ngữ và lời nói**

##### **1.1.3. Sự khác biệt giữa ngôn ngữ loài người và “ngôn ngữ” loài vật**

#### **1.2. Đại cương về ngôn ngữ học**

##### **1.2.1. Ngôn ngữ học là gì?**

##### **1.2.2. Các phân ngành của Ngôn ngữ học**

##### **1.2.3. Các bộ môn của Ngôn ngữ học**

##### **1.2.4. Mối quan hệ của Ngôn ngữ học với các ngành khoa học khác**

### **CHƯƠNG 2: BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG CỦA NGÔN NGỮ**

#### **2.1. Bản chất của ngôn ngữ**

##### **2.1.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội**

##### **2.1.2. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt**

#### **2.2. Chức năng của ngôn ngữ**

##### **2.2.1. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người**

##### **2.2.2. Ngôn ngữ là phương tiện diễn đạt của tư duy**

### **CHƯƠNG 3: NGUỒN GỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÔN NGỮ**

#### **3.1. Nguồn gốc của ngôn ngữ**

##### **3.1.1. Thuyết thần thụ**

##### **3.1.2. Thuyết nhân tạo**

##### **3.1.3. Thuyết tiến hoá**

#### **3.2. Sự phát triển của ngôn ngữ**

##### **3.2.1. Quá trình phát triển của ngôn ngữ**

##### **3.2.2. Quy luật phát triển của ngôn ngữ**

##### **3.2.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngôn ngữ**

### **CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG, CẤU TRÚC VÀ TÍN HIỆU NGÔN NGỮ**

#### **4.1. Khái niệm về hệ thống, cấu trúc và tín hiệu**

#### **4.2. Hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ**

##### **4.2.1. Các đơn vị của ngôn ngữ**

##### **4.2.2. Các quan hệ chủ yếu trong ngôn ngữ**

#### **4.3. Hệ thống tín hiệu ngôn ngữ**

**4.3.1.** Bản chất tín hiệu của hệ thống ngôn ngữ

**4.3.2.** Ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu đặc biệt

## **CHƯƠNG 5: PHÂN LOẠI NGÔN NGỮ**

**5.1.** Phân loại ngôn ngữ theo cội nguồn

**5.1.1.** Cơ sở phân loại ngôn ngữ theo cội nguồn

**5.1.2.** Phương pháp so sánh – lịch sử

**5.1.3.** Một số ngữ hệ chính

**5.2.** Phân loại ngôn ngữ theo loại hình

**5.2.1.** Cơ sở phân loại ngôn ngữ theo loại hình

**5.2.2.** Phương pháp so sánh – loại hình

**5.2.3.** Các loại hình ngôn ngữ

## **CHƯƠNG 6: NGỮ ÂM HỌC**

**6.1.** Các thuộc tính của ngữ âm

**6.1.1.** Thuộc tính sinh học

**6.1.2.** Thuộc tính vật lí

**6.1.3.** Thuộc tính xã hội

**6.2.** Âm tố

**6.2.1.** Khái niệm và phân loại âm tố

**6.2.2.** Nguyên âm

**6.2.3.** Phụ âm

**6.3.** Âm tiết, ngôn điệu và các hiện tượng biến đổi ngữ âm

**6.3.1.** Âm tiết

**6.3.2.** Ngôn điệu

**6.3.3.** Các hiện tượng biến đổi ngữ âm

**6.4.** Âm vị

**6.4.1.** Khái niệm âm vị

**6.4.2.** Phân biệt âm vị và âm tố

**6.4.3.** Nguyên tắc xác định âm vị

**6.4.4.** Biến thể âm vị

**6.4.5.** Âm vị đoạn tính và âm vị siêu đoạn tính

**6.4.6.** Đặc trưng khu biệt của âm vị

## **CHƯƠNG 7: TỪ VỰNG HỌC**

**7.1.** Từ

**7.1.1.** Khái niệm

**7.1.2.** Đơn vị cấu tạo từ

**7.1.3.** Phương thức cấu tạo từ

**7.1.4.** Phân loại từ

**7.2.** Ngữ cố định

**7.2.1.** Khái niệm

**7.2.2.** Đặc điểm

**7.2.3.** Phân loại ngữ cố định

**7.3.** Các lớp từ vựng

**7.3.1.** Phân lớp từ vựng theo nguồn gốc

**7.3.2.** Phân lớp từ vựng theo phạm vi sử dụng

**7.3.3.** Phân lớp từ vựng theo tần số sử dụng

**7.3.4.** Phân lớp từ vựng theo phong cách sử dụng

## **CHƯƠNG 8: NGỮ PHÁP HỌC**

**8.1.** Đơn vị ngữ pháp

8.1.1. Hình vị

8.1.2. Từ

8.1.3. Đoạn ngữ

8.1.4. Câu

**8.2.** Hình thức và ý nghĩa ngữ pháp

8.2.1. Hình thức ngữ pháp

8.2.2. Ý nghĩa ngữ pháp

**8.3.** Phương thức ngữ pháp

8.3.1. Phương thức phụ gia

8.3.2. Phương thức biến dạng chính tố

8.3.3. Phương thức thay chính tố

8.3.4. Phương thức trọng âm

8.3.5. Phương thức lặp

8.3.6. Phương thức hư từ

8.3.7. Phương thức trật tự từ

8.3.8. Phương thức ngữ điệu

#### **8.4. Phạm trù ngữ pháp**

8.4.1. Phạm trù giống

8.4.2. Phạm trù số

8.4.3. Phạm trù cách

8.4.4. Phạm trù thời

8.4.5. Phạm trù thể

8.4.6. Phạm trù thức

8.4.7. Phạm trù thái

8.4.8. Phạm trù ngôi

8.4.9. Phạm trù cấp

#### **8.5. Quan hệ cú pháp**

8.5.1. Khái niệm và phân loại

8.5.2. Sơ đồ biểu thị quan hệ cú pháp

### **CHƯƠNG 9: NGŨ NGHĨA HỌC**

#### **9.1. Nghĩa của từ**

9.1.1. Khái niệm nghĩa của từ

9.1.2. Thành phần của nghĩa của từ

9.1.3. Đặc điểm của nghĩa của từ

9.1.4. Hiện tượng biến đổi nghĩa của từ

9.1.5. Trường nghĩa

9.1.6. Các quan hệ ngữ nghĩa của từ

9.1.7. Đa nghĩa và đồng âm

#### **9.2. Nghĩa của câu**

9.2.1. Khái niệm nghĩa của câu

9.2.2. Các vai nghĩa trong câu

## **CHƯƠNG 10: NGỮ DỤNG HỌC**

### **10.1. Quy chiếu và trực chỉ**

10.1.1. Quy chiếu

10.1.2. Trực chỉ

### **10.2. Tiền đề và kéo theo**

10.2.1. Tiền đề

10.2.2. Kéo theo

10.2.3. So sánh tiền đề và kéo theo

### **10.3. Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn**

10.3.1. Khái niệm về nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn

10.3.2. Các loại nghĩa hàm ẩn

### **10.4. Hành động ngôn ngữ**

10.4.1. Định nghĩa và phân loại

10.4.2. Các kiểu hành động ngôn ngữ

### **10.5. Cấu trúc hội thoại**

10.5.1. Cấu trúc cục bộ

10.5.2. Cấu trúc tổng thể